TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày: 24-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Hoàng Mẫn.
2. Bà Bơ Nah Ria Roda Huy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phan Thị Lành; Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2023/HSST ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Vĩnh P; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 09/8/1996, tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Tin lành; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Vĩnh P1 (đã chết) và con bà Trần Thị Kim P2, sinh năm 1971, hiện ở tại: tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Chị, em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1999, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 17/11/2010, Ủy ban nhân dân huyện Đ quyết định đưa Nguyễn Vĩnh P vào Trường G tháng; Bản án số 50/2015/HSST ngày 10/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt Nguyễn Vĩnh P 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt ngày 12/7/2016; Quyết định số 123/QĐ-XPHC ngày 22/3/2014, Công an thị trấn D 1.000.000đ về hành vi đánh nhau; Quyết định số 133/QĐ-XPHC ngày 04/8/2017, Công an huyện Đ xử phạt P 4.000.000đ về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 16/7/2020, Công an thị trấn D 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 02/4/2024 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Kỷ Thị Lan P3, sinh năm 1985; Hộ khẩu thường trú: Số A thôn H, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố Q, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Hồng M, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Số D đường B thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Ông Trịnh Xuân N, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đình Quang T, sinh năm 1998; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Mai U, sinh năm 1997; Nơi ở hiện tại: L, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 24/11/2023, Nguyễn Vĩnh P đến phòng trọ của Kỷ Thị Lan P3 ăn uống cùng với Nguyễn Đình Quang T, Nguyễn Mai U và 02 người khác. Trong lúc ăn uống thì giữa P và P3 xảy ra mâu thuẫn, P dùng bát ăn cơm bằng sứ ném vào người P3 nên P3 bỏ chạy, thấy vậy P cầm một cái chày bằng gỗ đuổi theo đánh vào đầu P3 làm P3 ngã xuống đường, P tiếp tục nắm tóc, bóp cổ và đánh P3. Sau đó được mọi người can ngăn và chở P3 đến phòng khám Đ để điều trị. Tại đây, khi P3 đang được bác sĩ Phan Hồng M điều trị thì P cầm dao tới chửi bới và dùng tay đánh P3, ông M thấy thái độ hung hăng của P nên bỏ đi vào phòng trực khóa cửa lại thấy vậy P hét lên: "ông báo công an đúng không?", ông M hoảng sợ nên chốt cửa ra vào và mở cửa sổ đi ra phía sau báo cho bác sĩ Trịnh Xuân N biết, còn P đứng ngoài cửa phòng trực dùng tay chân đấm, đá vào cửa phòng trực và la hét gây mất trật tự tại phòng khám. Một lúc sau, bác sĩ Trịnh Xuân N đi vào yêu cầu P ra ngoài. Đến ngày 25/11/2023, Kỷ Thị Lan P3, ông Phan Hồng M đến công an thị trấn D trình báo sự việc.

Tại kết luận giám định số 184/KLTTCT-PYLĐ ngày 02/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Kỷ Thị Phương L tại thời điểm giám định là 01%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 66/CT-VKSĐD ngày 10/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can Nguyễn Vĩnh P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P từ 06 đến 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P từ 30 đến 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 con dao và 01 cái chày.

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 24/11/2023, bị cáo P đến phòng trọ của chị Kỷ Thị Lan P3 ăn uống cùng với những người khác. Trong lúc ăn uống thì giữa bị cáo P và chị P3 xảy ra mâu thuẫn, chị P3 bảo "cút về" thì P dùng bát ăn cơm bằng sứ ném vào người chị P3 nên chị P3 bỏ chạy, bị cáo P cầm một cái chày bằng gỗ đuổi theo đánh vào đầu chị P3 một cái làm chị P3 ngã xuống đường, P tiếp tục túm cổ và đánh chị P3, sau đó được mọi người can ngăn. Khi biết chị P3 đến Phòng khám Đ để điều trị thì P đi đến. Tại đây, khi chị P3 đang được bác sĩ M điều trị thì bị cáo P cầm dao tới có hành vi chửi bới và dùng tay đánh chị P3, ông M thấy thái độ hung hăng của bị cáo nên bỏ đi vào phòng trực khóa cửa lại thấy vậy bị cáo la lớn: "ông báo công an đúng không?", ông M hoảng sợ nên chốt cửa ra vào và mở cửa sổ đi ra phía sau, bị cáo đứng ngoài cửa phòng trực dùng tay chân đấm, đá vào cửa phòng trực và la hét gây mất trật tự tại phòng khám như trong cáo trạng nêu.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin lỗi bị hại và bác sĩ về hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào ngày 24/11/2023, tại tổ dân phố Q, thị trấn D, huyện Đ, Nguyễn Vĩnh P đã có hành vi dùng chày gỗ đánh bà Kỷ Thị Lan P3 gây thương tích 01%. Ngoài ra, P sử dụng hung khí (dao) la hét, dùng tay, chân đánh vào cửa phòng của bệnh viện, gây rối tại Phòng khám đa khoa thị trấn Đ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% và sử dụng hung khí gây rối tại Phòng khám đa khoa thị trấn Đ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nêu trên của Nguyễn Vĩnh P đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 và tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Phòng khám Đ. Bị cáo biết được việc dùng chày gỗ đánh vào đầu người là hành vi nguy hiểm, bị cáo có mâu thuẫn với bà P3, hai bên cãi nhau thì bị cáo dùng tay chân đánh, bà P3 bỏ chạy thì bị cáo rượt đuổi theo và dùng chày gỗ đánh vào đầu bà P3 gây ra thương tích. Ngoài ra, sau khi nghe bà P3 đến điều trị tại Phòng khám đa khoa thị trấn Đ, bị cáo đi đến có hành vi cầm dao la hét, đòi đánh bà P3, thể hiện tính hung hăng, làm cho bác sĩ điều trị hoảng sợ bỏ đi nơi khác, đã gây cản trở hoạt động bình thường của phòng khám. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường sức khỏe của người khác, coi thường kỹ cương xã hội, pháp luật của Nhà nước đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Về quyết định hình phạt: hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bà P3, ngoài ra, bị cáo còn gây cản trở hoạt động bình thường của phòng khám đa khoa, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội "Cố ý gây thương tích" và rất nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi "Đánh nhau" và "Gây rối trật tự công cộng" nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm để bị cáo có thời gian cải tạo đồng thời đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6] Về vật chứng:

Qúa trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 cái chày bằng gỗ dài 21,5cm, đường kính rộng nhất 5,5cm, đường kính nhỏ nhất 3,5cm; 01 con dao dài 33,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21,8cm, phần rộng nhất 9,4m, phần nhỏ nhất 7,9 cm, cán bằng gỗ dài 11,7cm, đường kính rộng nhất 3,5cm; 01 con dao dài 28,7cm, lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn dài 17,7cm, phần rộng nhất 4,8cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm có hình trụ tròn, đường kính rộng nhất 03cm, xét không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Kỷ Thị Lan P3 không yêu cầu bồi thường chi phí điều trị và tổn thất tinh thần nên không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh P phạm tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P 09 (Chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích";

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh P phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 02/4/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 cái chày bằng gỗ dài 21,5cm, đường kính rộng nhất 5,5cm, đường kính nhỏ nhất 3,5cm; 01 con dao dài 33,5cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 21,8cm, phần rộng nhất 9,4m, phần nhỏ nhất 7,9 cm, cán bằng gỗ dài 11,7cm, đường kính rộng nhất 3,5cm; 01 con dao dài 28,7cm, lưỡi bằng kim loại có đầu nhọn dài 17,7cm, phần rộng nhất 4,8cm, cán dao bằng gỗ dài 11cm có hình trụ tròn, đường kính rộng nhất 03cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh P phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án HS, DS huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Minh Dũng